



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Chất lượng cao tạo nên giá trị bền vững

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 08/2026



MỤC LỤC

1. Văn bản ban hành trong tháng 08/2026.....	3
2. Văn bản có hiệu lực tháng 08/2026.....	6
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/07/2026-20/08/2026).....	10

1. Văn bản ban hành trong tháng 08/2026

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Từ 15/8/2026, công dân có VNeID mức độ 2 được miễn, giảm 10 khoản phí, lệ phí

Ngày 14/8/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 117/2026/TT-BTC quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí để triển khai Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số.



Theo Điều 1 [Thông tư 117/2026 BTC](#), trong thời gian Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027, công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 5 [Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP](#) được miễn, giảm 10 khoản phí, lệ phí, gồm:

- Giảm lệ phí trước bạ: Giảm 10% đối với nhà, đất nhận chuyển nhượng; giảm 50% đối với ô tô từ 09 chỗ trở xuống và giảm 100% đối với xe mô tô nộp lệ phí trước bạ lần thứ hai trở đi. Mức giảm tối

đa không quá 05 lần mức lương cơ sở (khoản 1 Điều 1).

- Miễn phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch (khoản 2 Điều 1).

- Miễn lệ phí đăng ký cư trú (khoản 3 Điều 1).

- Miễn lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước (khoản 4 Điều 1).

- Miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (khoản 5 Điều 1).

- Miễn lệ phí đổi, cấp lại giấy phép lái xe quốc gia và quốc tế (khoản 6 Điều 1).

- Miễn lệ phí đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; cấp đăng ký xe và biển số xe tạm thời (khoản 7 Điều 1).

- Miễn lệ phí cấp hộ chiếu phổ thông trong nước; một số loại giấy thông hành biên giới; cấp mới, cấp lại thẻ ABTC (khoản 8 Điều 1).

- Giảm 50% phí đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi áp dụng (khoản 9 Điều 1).

- Giảm 50% phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy, với mức thu từ 250.000 đồng đến 75 triệu đồng/dự án (khoản 10 Điều 1).

1.1.2. Người dùng VNeID mức độ 2 không phải ký số biểu mẫu điện tử khi làm thủ tục hành chính từ 05/8/2026

Ngày 05/8/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 310/2026/NĐ-CP](#) sửa

đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 45/2020/NĐ-CP](#) về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Nghị định bổ sung quy định hoàn toàn mới: tổ chức, cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 để đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

1.1.3. Từ 26/9/2026, Chánh Thanh tra tỉnh được phạt vi phạm hành chính đến 80% mức tối đa

Ngày 06/8/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 311/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 189/2025/NĐ-CP](#) về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 26/9/2026.



Theo đó, Chánh Thanh tra tỉnh được bổ sung vào cùng nhóm thẩm quyền xử

phạt với Giám đốc sở. Nhóm chức danh này có các quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](#);
- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.1.4. Trẻ từ đủ 6 tuổi được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2

Ngày 13/8/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 320/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 69/2024/NĐ-CP](#) về định danh và xác thực điện tử. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Theo Điều 3 Nghị định 320/2026, công dân Việt Nam được chia thành hai nhóm.

Nhóm thứ nhất là công dân từ đủ 6 tuổi trở lên đã được cấp thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước còn thời hạn sử dụng. Nhóm này được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và tài khoản mức độ 2 khi có nhu cầu.

Nhóm thứ hai là công dân dưới 6 tuổi đã được cấp thẻ Căn cước. Nhóm này được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1 khi có nhu cầu, chưa thuộc đối tượng được cấp tài khoản mức độ 2.

1.1.5. 71 đối tượng được định danh địa điểm từ 01/9/2026

Ngày 19/08/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 326/2026/NĐ-CP](#) quy định về định danh địa điểm, có hiệu lực từ ngày 01/09/2026.

Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định 326, đối tượng được định danh địa điểm gồm thửa đất, công trình kiến trúc, công trình xây dựng, kết cấu xây dựng, địa danh hoặc bất cứ cấu trúc vật lý và các đối tượng khác.



Cụ thể, tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 326/2026/NĐ-CP liệt kê 71 đối tượng được định danh và đánh số cụ thể như: Cột mốc điểm cơ sở; Mốc quốc giới; Mốc địa giới cấp xã; Trụ nước chữa cháy; Công trình di tích; Trạm thu phí đường bộ; Thửa đất...

1.2. Luật Thương mại

1.2.1. Từ 15/9/2026 Sở giao dịch hàng hóa phải có vốn điều lệ tối thiểu 1.500 tỷ đồng

Ngày 01/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 302/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 15/9/2026.

Theo khoản 1 Điều 5 [Nghị định 302/2026/NĐ-CP](#), doanh nghiệp đề nghị thành lập Sở giao dịch hàng hóa phải là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam. Trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì tổng tỷ lệ vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49%.



Đáng chú ý, khoản 2 Điều 5 quy định **doanh nghiệp phải có vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng trở lên**. Đây là mức vốn tối thiểu cao hơn rất nhiều so với **quy định trước đây** tại [Nghị định 158/2006/NĐ-CP](#) (đã được sửa đổi, bổ sung bởi [Nghị định 51/2018/NĐ-CP](#)), theo đó Sở giao dịch hàng hóa chỉ phải

đáp ứng mức vốn pháp định 150 tỷ đồng.

1.3. Luật Dân sự

1.3.1. Quy định về hợp đồng phái sinh có điều khoản thanh toán ròng khi thực hiện thủ tục phá sản

Ngày 12/8/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 318/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của [Luật Phục hồi, phá sản](#) liên quan đến các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh có điều khoản về thanh toán ròng.

Theo Nghị định, việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với chủ nợ có bảo đảm trong hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng không bị tạm dừng khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi, phá sản.

Việc thanh toán hoặc bù trừ trên cơ sở hợp đồng phái sinh lãi suất có điều khoản về thanh toán ròng, thực hiện trong vòng 06 tháng trước khi Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản, không bị coi là vô hiệu.

2. Văn bản có hiệu lực tháng 08/2026

2.1. Luật Hành chính

2.1.1. Không được tự ý mang laptop, điện thoại vào phòng xử án



Đây là nội dung đáng chú ý tại Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao quy định về nội quy phiên tòa, phiên họp và việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2026.

Cụ thể, nội quy phiên tòa tại Điều 4 [Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC](#) quy định không được mang thiết bị truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số.

Ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay, đồng hồ thông minh, thiết bị khác có tính năng ghi âm, ghi hình, thu phát tín hiệu điện tử (sau đây gọi là thiết bị điện tử) vào phiên tòa, phiên họp, trừ trường hợp thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp cho phép.

Việc sử dụng thiết bị điện tử để tra cứu hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, xét xử trực tuyến hoặc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp đối với người tham gia tố tụng phải theo sự điều hành của thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp.

Việc ghi âm lời nói được thực hiện trong thời gian diễn ra phiên tòa, phiên họp. Việc ghi hình ảnh tại phiên tòa, phiên họp chỉ được thực hiện trong thời gian khai mạc phiên tòa, phiên họp và tuyên án, công bố quyết định.

2.1.2. Từ ngày 15/8/2026, chở trẻ em trên ô tô không có ghế an toàn bị phạt cảnh cáo

Nghị định 238/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Theo đó, từ ngày 15/8/2026, người lái ô tô chở trẻ em dưới 10 tuổi và có chiều cao dưới 1,35m mà không sử dụng thiết bị an toàn phù hợp sẽ bị phạt cảnh cáo. Trường hợp để trẻ ngồi cùng hàng ghế với người lái xe thì có thể bị phạt tiền từ 800.000 đồng đến 01 triệu đồng.

2.1.3. Chủ tịch UBND cấp xã được phạt đến 250 triệu đồng từ 31/8/2026

Chính phủ đã ban hành Nghị định 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 31/8/2026.



Một trong những thay đổi đáng chú ý tại Nghị định 281/2026/NĐ-CP là tăng thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND cấp xã. Theo quy định mới, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền:

- + Phạt cảnh cáo;
- + Phạt tiền đến 250 triệu đồng (tăng gấp 50 lần so với quy định trước đây);
- + Đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn trong thời hạn 03 tháng;
- + Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 123/2024/NĐ-CP.

Ngoài ra, các chức danh thuộc lực lượng Công an nhân dân cũng được mở rộng thẩm quyền xử phạt đối với một số hành vi như: Vi phạm về sử dụng đất an ninh; vi phạm về sử dụng đất sai mục đích; lấn đất, chiếm đất; cản trở hoặc gây khó khăn cho việc sử dụng đất của người khác; sử dụng giấy tờ giả trong thủ tục đất đai; vi phạm về cung cấp thông tin đất đai.

2.2. Luật Tài chính

2.2.1. Từ 21/8/2026, không phải xuất trình giấy tờ khi mua hàng miễn thuế nếu đã có dữ liệu điện tử

Chính phủ đã ban hành Nghị định 273/2026/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 21/8/2026.

Theo khoản 6 Điều 5 Nghị định 273/2026/NĐ-CP, khi mua hàng miễn thuế, trường hợp thông tin của người mua đã được kết nối, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, người mua không phải xuất trình bản giấy của các giấy tờ có chứa thông tin đó.



Quy định này được áp dụng đối với các trường hợp được mua hàng miễn thuế theo Nghị định 273/2026/NĐ-CP, gồm:

- + Người xuất cảnh, quá cảnh
- + Người nhập cảnh
- + Hành khách trên chuyến bay quốc tế
- + Trường hợp được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ
- + Thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế.

2.2.2. Từ 15/8/2026, khoản vay giá trị nhỏ tại tổ chức tín dụng được nâng lên tối đa 400 triệu đồng

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Thông tư 29/2026/TT-NHNN](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 39/2016/TT-NHNN](#) về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/08/2026.

Theo đó, thay vì áp dụng chung mức tối đa 100 triệu đồng như trước đây, từ ngày 15/8/2026, khoản vay giá trị nhỏ được chia thành 02 mức khác nhau tùy theo loại hình tổ chức tín dụng.



Cụ thể, trường hợp khách hàng vay vốn tại ngân hàng, công ty tài chính hoặc tổ chức tín dụng khác có thể được xác định là khoản vay giá trị nhỏ nếu khoản vay không vượt quá 400 triệu đồng. Riêng trường hợp vay tại quỹ tín dụng nhân dân, mức tối đa là 200 triệu đồng.

2.2.3. Từ 15/8/2026, phần mềm, dữ liệu, tài sản trí tuệ được dùng làm tài sản cho thuê tài chính

Đây là quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 [Thông tư 31/2026/TT-NHNN](#) về hoạt động cho thuê tài chính của công ty tài chính. Cụ thể:

Tài sản cho thuê tài chính bao gồm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận tải; đối với tàu biển chỉ bao gồm tàu biển vận tải biển nội địa. Đáng chú ý, quy định mới xác định **phần mềm, quyền**

khai thác, tài sản trí tuệ, dữ liệu cũng thuộc nhóm tài sản có thể được sử dụng để cho thuê tài chính. Các tài sản này được Thông tư gọi chung là quyền tài sản.

Tuy nhiên, các tài sản nêu trên phải đáp ứng điều kiện **không thuộc danh mục mà pháp luật cấm sở hữu, mua, bán, sử dụng, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu** theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 31/2026/TT-NHNN.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/07/2026-20/08/2026)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 832 ngày 21/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác bỏ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Nguyễn Thanh H.

Bản án: số 251 ngày 22/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và lĩnh vực đầu tư.

Bản án: số 379 ngày 23/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính.

Bản án: số 849 ngày 23/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khởi kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

- Ông Phan Thành S kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính”.
- Tuyên xử Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan Thành S; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 149/2025/HC-ST ngày 23/09/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bản án: số 220 ngày 24/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khởi kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T; chấp nhận một phần kháng cáo của Người bị kiện.
- Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 198/2025/HCST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 883 ngày 31/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khởi kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị T.
- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2026/HC-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 264 ngày 07/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khởi kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính.

Bản án: số 899 ngày 10/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: Kháng cáo xử phạt vi phạm hành chính.

Thông tin về vụ án: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Luật Dân sự

Bản án: số 730 ngày 20/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 739 ngày 21/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Các tranh chấp khác.

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Gu Y.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2026/DS-ST ngày 26/02/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 221 ngày 23/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản.

Thông tin về vụ án: Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp về thừa kế tài sản; chia tài sản chung và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bản án: số 751 ngày 23/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Các tranh chấp khác

Thông tin về vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

- Hủy toàn bộ bản án dân sự số 73/2026/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 774 ngày 29/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản.

Thông tin về vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, bà Trần Hồng N, ông Võ Thái T, bà Nguyễn Thị V.

- Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 578 ngày 31/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bản án: số 242 ngày 05/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bản án: số 819 ngày 12/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 254 ngày 14/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ án: Tranh chấp di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3.3. Luật Hình sự

Bản án: số 524 ngày 20/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Ngô Sỹ Quý - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản án: số 476 ngày 22/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Trần Chí H phạm tội Giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Chí H.
 - Sửa một phần về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 12/5/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.
-

Bản án: số 538 ngày 23/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Trương Văn T - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 607/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo Trương Văn T, Trương Văn T1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2026/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Bản án: số 541 ngày 24/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Phạm Thụy Xuân K - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Phạm Thụy Xuân K cùng đồng phạm phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Bản án: số 502 ngày 28/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Chung Nhật N - cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (điều 201 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Nhật N.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2026/HS-ST ngày 15/4/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần hình phạt của bị cáo Chung Nhật N.
- Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Nữ H, Trần Ninh V, Nguyễn Hà T, Vũ Thị L, Phạm Duy P.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2026/HS-ST ngày 15/4/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần hình phạt của các bị cáo Trần Thị Nữ H, Trần Ninh V, Nguyễn Hà T, Vũ Thị L, Phạm Duy P.
- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Q (V3) và Ngân hàng T9.

Bản án: số 520 ngày 30/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Lục Hoa A - giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim T. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Hoa A, Phạm Anh Hùng D, Phạm Văn T1
- Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị hại là bà Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Thị Thanh L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2026/HS-

ST ngày 17/4/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt của bị cáo Phạm Kim T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2026/HS-ST ngày 17/4/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt của các bị cáo Lục Hoa A, Phạm Anh Hùng D, Phạm Văn T1 và phần trách nhiệm dân sự.

Bản án: số 563 ngày 31/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội
Tên bản án: Phạm Thanh T3 - đánh bạc (điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 568/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo Hoàng Trung K, Đàm Hải N, Nguyễn Ngọc L. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Bản án: số 289 ngày 04/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng
Tên bản án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản án: số 322 ngày 11/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng
Tên bản án: Gây rối trật tự công cộng - gây rối trật tự công cộng (điều 318 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Gây rối trật tự công cộng.

Bản án: số 337 ngày 13/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng
Tên bản án: Giết người - giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Giết người.